

Bản án số: 223/2024/HS-ST

Ngày 28-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hiếu.
- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Bà Phạm Thị Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Đỗ Minh Phước, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2024, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 216/2024/HSST ngày 09/10/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2554/2024/QĐXXST-HS ngày 15/10/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc L (tên gọi khác: Hạnh); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6K Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hồ Quang A D (sinh năm 1958) và bà Trần Ngọc L (sinh năm 1961); Bị cáo là con duy nhất trong nhà; Chồng: Chưa rõ; Có 01 người con sinh năm 2012.

- Nhân thân:

Ngày 01/01/1999, bị bắt về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (khi thực hiện hành vi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi). Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt phạt tổng cộng 48 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

(theo Bản án số 146/STHS ngày 18/6/1999), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2002, không có án tích.

- Tiền án: 01:

Ngày 22/3/2022, bị bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù (theo Bản án số 104/2022/HSST ngày 18/8/2022), chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2023, chưa xóa án tích.

-Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 17/4/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Trương Ngọc Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 07 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Mai Trung H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 73 Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 14/4/2024, các anh Trương Ngọc Đ (là Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1), Mai Trung Hiếu (là Công an Quận 1) khi đi tuần tra đến trước nhà số 265/7/8 Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì phát hiện Trần Ngọc L đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đưa về Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 có sự chứng kiến của anh Lê Phước Minh B (là bảo vệ dân phố Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1), các anh Đ, H phát hiện L đang cầm trên tay trái 01 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu chứa bột màu trắng (L khai là ma túy) nên các anh Đức, Hiếu thu giữ vật chứng, giao L cho Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để xử lý.

Theo Kết luận giám định số 4778/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Bột trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Ngọc L và hình dấu Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 được ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1089g, loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CO ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/4/2024, L đi bộ đến hẻm 26 Đỗ Quang Đầu, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua của 01 đối tượng nữ (chưa rõ lai lịch) 01 tép heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cầm ma túy đi về nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với đối tượng bán ma túy cho L, L khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên thượng úy Nguyễn Văn Út Lớn, Lê Anh Kế ghi vụ số 1445/24-Q1 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

Vật chứng trên hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 221/CT-VKSQ1 ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và kết luận bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đồng thời phạt bổ sung 5.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 14/4/2024 tại trước nhà số 265/7/8 Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Trần Ngọc L có hành vi cất giữ 0,1089 gam Heroine để sử dụng cho bản thân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo L đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, là chất độc được ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, tệ nạn xã hội và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Bị cáo L nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà pháp luật quy định để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời nhằm mục đích răn đe bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội do lỗi cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7]. Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Trần Ngọc L, qua điều tra chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn Út Lớn, Lê Anh Kế ghi vụ số 1445/24-Q1 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định. Xét ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 đồng chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trần Ngọc L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 17/4/2024.

Phạt bị cáo Trần Ngọc L số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn Út Lớn, Lê Anh Kế ghi vụ số 1445/24-Q1 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1287/LNK-ĐCSMT ngày 27/8/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Trần Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh